CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/CBTT-MTĐT	*Cà Mau, ngày 21 tháng 11 năm 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-HĐQT ngày 07/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau công bố thông tin các nội dung sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

2. Mã số doanh nghiệp: 2001128655

3. Mã chứng khoán: CAM

4. Trụ sở chính: Số 202 Quang Trung, Khóm 3, Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau

5. Điện thoại: 0290.3835 052

6. Email: moitruongdothicamau@gmail.com

7. Loại thông tin công bố: ☑ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Định kỳ ☐ Bất thường

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Kèm theo các tài liệu:

(1) Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ.2026 ngày 20/11/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

(2) Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ.2026 ngày 20/11/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau về việc phê duyệt kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031.

(3) Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ.2026 ngày 20/11/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau về việc phê duyệt kết quả bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031.

(4) Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 20/11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Môi trường đô thị Cà Mau nhiệm kỳ 2026 - 2031.

(5) Nghị quyết số 01/NQ-BKS ngày 20/11/2026 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau về việc bầu Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Môi trường đô thị Cà Mau nhiệm kỳ 2026 - 2031.

(6) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau ngày 20/11/2026.

Toàn bộ thông tin trên được đăng trên website Công ty, tại địa chỉ: http://moitruongdothicamau.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:
- Như trên (Website Công ty);
- NĐDVNN, HĐQT, BGĐ, BKS;
- Tổ CN&CBTT (CBTT);
- Lưu VT, HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

CHỦ TỊCH HĐQT

Đỗ Quang Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/NQ-ĐHĐCĐ.2026	*Cà Mau, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau ngày 20/11/2026;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2026.

(Kèm theo Báo cáo số 41/BC-MTĐT ngày 20/6/2026)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %/tổng số cổ phần biểu quyết

Điều 2. Đại hội thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026.

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-HĐQT ngày 20/6/2026)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %/tổng số cổ phần biểu quyết

Điều 3. Đại hội thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

(Kèm theo Tờ trình số 20/TTr- HĐQT ngày 16/11/2026)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,92 %/tổng số cổ phần biểu quyết

Điều 4. Đại hội thông qua Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.

(Kèm theo Tờ trình số 21/TTr- HĐQT ngày 16/11/2026)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,92 %/tổng số cổ phần biểu quyết

Điều 5. Đại hội thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026.

(Kèm theo Tờ trình số 22/TTr- HĐQT ngày 16/11/2026)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %/tổng số cổ phần biểu quyết

Điều 6. Đại hội thông qua Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng 2025 của Người đại diện vốn nhà nước.

(Kèm theo Tờ trình số 23/TTr- HĐQT ngày 16/11/2026)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,92 %/tổng số cổ phần biểu quyết

Điều 7. Đại hội thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

(Kèm theo Tờ trình số 24/TTr- HĐQT ngày 16/11/2026)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %/tổng số cổ phần biểu quyết

Điều 8. Đại hội thống nhất sửa đổi Điều lệ Công ty.

(Kèm theo Tờ trình số 25/TTr- HĐQT ngày 16/11/2026)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %/tổng số cổ phần biểu quyết

Điều 9. Đại hội thông qua tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.

(Kèm theo Tờ trình số 26/TTr-MTĐT ngày 16/11/2026)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 %/tổng số cổ phần biểu quyết

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2026.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội thông qua tại Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Cổ đông Công ty (đăng Website);
- Các phòng, ban đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

M.S.D.N: 2001128655 C.T.C.P
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
P. TÂN THÀNH - T. CÀ MAU

Dương Thành Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

Số: 41/BC-MTĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 20 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2026

Trên cở sở Báo cáo số 26/BC-MTĐT ngày 24/4/2026 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026, đã được thông qua tại Hội nghị Người lao động năm 2026. Ban điều hành Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau xin báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và Kế hoạch, phương hướng SXKD năm 2026 với nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025

1. Tình hình chung

Công ty CP Môi trường đô thị Cà Mau chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần ngày 31 tháng 12 năm 2019 với vốn Điều lệ là 13,107 tỷ đồng.

Công ty gồm 04 phòng ban, 06 đội chuyên ngành, 1 tổ thu tiền dịch vụ vệ sinh với 169 nhân viên (31/12/2025). Công ty luôn chú trọng tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người lao động để người lao động nắm và thực hiện tốt, đặt biệt về ATVSLĐ, PCCN, phối hợp cùng tổ chức công đoàn quan tâm, hỗ trợ đời sống người lao động có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện trả lương, thưởng, đóng các loại bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đúng quy định.

Năm 2025, Công ty triển khai nhiệm vụ trong bối cảnh các dịch vụ công ích có thay đổi lớn khi các chủ đầu tư chuyển từ đặt hàng sang đấu thầu, bên cạnh đó thời điểm 06 tháng cuối năm Công ty phải chuyển đổi dịch vụ theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty chủ yếu là dịch vụ công ích đô thị và thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn 4 phường: Tân Thành (trừ địa bàn phường 5 cũ), An Xuyên, Lý Văn Lâm và Hòa Thành. Tuy nhiên, với vị thế là đơn vị nòng cốt tại địa phương, Công ty đã tận dụng tốt kinh nghiệm sẵn có, duy trì ổn định các mảng dịch vụ thiết yếu và đạt được những kết quả khả quan, xin báo cáo trước Hội nghị về kết quả thực hiện nhiêm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

2. Kết quả thực hiện

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2025	TH so KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	41.300	43.949,4	106,40%
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	38.220	34.978,5	91,52%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.080	8.897,05	288,87%
4	Thuế TNDN	Tr.đồng	616	1.523,69	247,35%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.464	7.373,36	299,24%
6	Các khoản nộp ngân sách NN	Tr.đồng	2.650	3.778,67	142,59%
7	Trích lập các quỹ:	Tr.đồng	1.848	7.373,36	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2025	TH so KH
7.1	Quỹ thưởng TVHĐ & KSV (3%)	Tr.đồng	73,92	221,20	299,24%
7.2	Quỹ thưởng NLĐ & BĐH (51%)	Tr.đồng	1.256,64	3.760,42	299,24%
7.3	Quỹ phúc lợi (21%)	Tr.đồng	517,44	1.548,41	299,24%
7.4	Chia cổ tức (25%)	Tr.đồng	616	1.843,34	299,24%

3. Đánh giá kết quả thực hiện :

- Ban Lãnh đạo Công ty luôn theo sát và kịp thời chỉ đạo xử lý vướng mắc, đảm bảo đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu khối lượng cũng như chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, sự phấn đấu làm việc tích cực của toàn thể Người quản lý và Người lao động, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể doanh thu thuần đạt 43,949 tỷ đồng tăng 6,53% so với năm 2024, lợi nhuận sau thuế đạt 7,373 tỷ đồng tăng 201,18% so với năm 2024.

- Môi trường đô thị được duy trì sạch, đẹp, giảm điểm nóng rác thải; thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, thực hành tiết kiệm chi phí; có kiểm tra, giám sát, giáo dục chính trị tư tưởng cho người quản lý và người lao động thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng.

- Cải tiến phương thức kinh doanh, phương thức lao động; tiếp xúc khách hàng, thủ tục dịch vụ nhanh gọn lẹ đến với khách hàng (đơn giản hóa thủ tục hành chính đặc biệt số hóa quy trình nội bộ, cắt giảm những khâu trung gian không cần thiết…), tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Tối ưu hóa bộ máy: Tổ chức được sắp xếp tương đối ổn định, sắp xếp lao động tinh gọn (giảm 12 nhân sự so với 2024), tăng cường cơ giới hóa (đưa 02 xe quét đường vào hoạt động), triển khai phương thức "Thu gom kết hợp quét" giúp giảm chi phí nhân công và tăng năng suất góp phần tăng một cách có hiệu quả.

- Mở rộng thị trường: Luôn tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, Phát triển mới 1.435 khách hàng; tháng 02/2025 trúng thầu gói duy tu, duy trì và vận hành công tác chiếu sáng đô thị 03 năm (2025–2027).

- Khai thác tốt các phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong phương thức lao động, trong bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, phục hồi; quản lý chặt chẽ nhiên liệu, phương tiện thiết bị, khắc phục mọi sự cố trong vận hành phương tiện thiết bị.

- Giải quyết đầy đủ và kịp thời các chính sách theo quy định, thu nhập ổn định, lao động luôn có việc làm, đảm bảo an toàn lao động giúp NLĐ an tâm, gắn bó với đơn vị.

- Công ty là doanh nghiệp đóng thuế, đóng Bảo hiểm xã hội đúng quy định, tham gia đóng góp cho những hoạt động xã hội, kiến tạo những hoạt động vì cộng đồng và đóng góp hiệu quả vào ngân sách nhà nước.

- Công đoàn làm tốt các chính sách đối với công đoàn viên, giúp đỡ gia đình công nhân gặp khó khăn,… đóng góp tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt kết quả.

4. Những mặt còn hạn chế:

- Trong năm 2025, tình hình sản xuất - kinh doanh - dịch vụ của Công ty chủ yếu tập trung vào các dịch vụ công ích. Doanh thu Công ty chủ yếu là dịch vụ công ích đô thị và thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Cà Mau. Song, giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác (theo Quyết định 30/2017/QĐ-UBND) đang thực

hiện là giá tối đa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước nhưng ngân sách chưa hỗ trợ chi phí vận chuyển cho Công ty (hoạt động vận chuyển ngoài cự ly bình quân theo đơn giá) còn thấp so với chi phí thực tế doanh nghiệp phải chi cho hoạt động này dẫn đến dịch vụ này không có lãi để tái đầu tư.

- Chưa được Chủ sở hữu cho ý kiến để kiện toàn các chức danh quản lý, điều hành cho nhiệm kỳ tiếp theo.

- Tỷ lệ thất thu trong công tác thu tiền vệ sinh có cải thiện nhưng không đáng kể, việc lấy khối lượng đối với khách hàng có khối lượng lớn gặp khó khăn (khối lượng xác định chỉ mang tính tương đối). Đối với hộ kinh doanh có đơn giá cố định chưa được kiểm tra đầy đủ.

- Phương tiện, trang thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, hiệu suất thấp, dễ hỏng hóc, chi phí sửa chữa, đầu tư thay thế,… ngày càng cao.

- Công việc nặng nhọc, nguy hiểm nên khó giữ chân lao động lâu dài (đặc biệt lao động khối trực tiếp). Bên cạnh đó việc thu hút lao động hiện tại khó khăn vì thiếu hụt lao động bởi các dự án xây dựng các khu nhà ở xã hội, các tuyến cao tốc,… và các Công ty thuộc cụm khu công nghiệp Khánh An đi vào hoạt động tuyển dụng.

- Tình trạng xả rác bừa bãi vẫn còn phổ biến, đặc biệt ở các khu vực công cộng, chợ, khu dân cư, thói quen vứt rác xuống sông, kênh, rạch từ các hộ sống ven sông, kênh, rạch.

- Việc phân loại rác tại nguồn, đặc biệt địa bàn phường 2 cũ thí điểm thu gom rác phân loại tại nguồn từ năm 2023 đến nay hiệu quả chưa đạt như mong muốn (làm tăng khối lượng rác cần xử lý, khó tái chế).

- Việc ký kết và thanh quyết toán các hợp đồng dịch vụ công ích còn chậm.

- Dịch vụ vệ sinh môi trường (công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt) chưa đảm bảo quy định về đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ theo Nghị định 32/2019/NĐ-CP, địa bàn hoạt động dịch vụ còn chồng chéo nhiều đơn vị, nguồn thu dịch vụ không đủ bù đắp chi phí hoạt động.

- Phối hợp trong công việc còn hạn chế, có tư tưởng việc ai người đó làm, việc ai người đó hưởng; chưa nhạy bén trong sản xuất kinh doanh dịch vụ trong tranh thủ, tìm kiếm cơ hội, năng lực cạnh tranh còn thấp.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Trên cơ sở bám sát kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025, định hướng phát triển khách hàng những năm tiếp theo, thực hiện quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, mang lại hiệu quả thiết thực, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích cổ đông, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, quản lý tài sản, công nợ chặt chẽ, thực hiện đầu tư có hiệu quả, bố trí sắp xếp lao động hợp lý, mở rộng địa bàn hoạt động, đảm bảo việc làm và thu nhập người lao động ổn định, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội nhằm tạo sự phát triển bền vững cho công ty.

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Số TT	**Các chỉ tiêu kế hoạch**	**Tỷ lệ**	**Thành tiền** (VNĐ)
1	Tổng doanh thu:*(Tăng trưởng 8%)*		42.120.000.000

Số TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	Tỷ lệ	Thành tiền (VNĐ)
2	Lợi nhuận trước thuế:	8%	3.369.600.000
3	Thuế TNDN	17%	572.832.000
4	Lợi nhuận sau thuế	100%	2.796.768.000
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	15%	
6	Các khoản nộp ngân sách NN		2.700.000.000
7	Trích lập các quỹ:	70%	1.957.737.600
7.1	*Quỹ thưởng Người quản lý (NQL)*	*6%*	*167.806.080*
7.2	*Quỹ thưởng Người lao động (NLĐ)*	*46%*	*1.286.513.280*
7.3	*Quỹ phúc lợi*	*18%*	*503.418.240*
8	Chia cổ tức:	30%	839.030.400
8.1	*Tỷ lệ cổ tức / Cổ phần*	*6,40%*	178.993.152

2. Biện pháp thực hiện

- Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác bảo toàn và phát triển nguồn vốn và chỉ đạo thực hiện đạt các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức; phân cấp, phân quyền cho các phòng, ban, đội, tổ giải quyết và chịu trách nhiệm.

- Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính nội bộ và cắt giảm tối đa thủ tục hành chính cho khách hàng, đối tác.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị; Nâng cao uy tín với tinh thần thực hiện nhiệm vụ hiệu quả, chất lượng, mang đến sự hài lòng cho khách hàng, đối tác. Công khai, minh bạch giá dịch vụ, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ.

- Thực hiện cơ cấu lại sản phẩm, ngành, nghề sản xuất kinh doanh, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu các dịch vụ công ích. Chủ động rà soát, cập nhật các quy định mới về luật đấu thầu để tối ưu hóa hồ sơ năng lực nhằm sẵn sàng tham gia đầu các gói thầu thuộc lĩnh vực mà Công ty có kinh nghiệm, tiềm năng và lợi thế.

- Tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý các cấp; Đào tạo nâng cao tay nghề và nhận thức của lao động trực tiếp.

- Đầu tư thay thế phương tiện cũ tiêu hao nhiều nhiên liệu, đẩy mạnh cơ giới hóa để thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và các dịch vụ khác đạt yêu cầu, đảm bảo chất lượng và tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công việc.

- Tăng cường công tác chống thất thu: ký hợp đồng phát sinh, điều chỉnh khối lượng; các phòng, ban trong công tác phối hợp phải trách nhiệm, chặt chẽ.

- Phối hợp với chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội tuyên truyền về giữ gìn vệ sinh môi trường và phân loại rác.

- Quan hệ tốt với chính quyền địa phương, luôn lắng nghe và khắc phục sai sót trên tinh thần phục vụ, tranh thủ sự lãnh đạo của cấp trên tạo điều kiện trong việc thực hiện dịch vụ công ích, tham gia tích cực các phong trào thuộc môi trường đô thị do địa phương phát động.

- Tăng cường công tác trao đổi, hợp tác, học tập kinh nghiệm quản lý từ các công ty cùng ngành nghề.

- Kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc, giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài như: công tác chống thất thu, thất thoát trong tài chính và công nợ, đầu tư có hiệu quả trang thiết bị khi thật sự cần thiết… tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

- Tạo điều kiện và hỗ trợ các đoàn thể chính trị xã hội trong đơn vị hoạt động tốt theo tôn chỉ - mục đích chức năng của tổ chức mình nhằm góp phần tác động tích cực cho hoàn thành nhiệm vụ của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ (báo cáo)
- HĐQT, BĐH;
- Lưu VT.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lý Kim Nguyên

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 42/BC-HĐQT	*Cà Mau, ngày 20 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau (Công ty) họp ngày 18/6/2026, thống nhất báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

Phần I
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Về cổ đông:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% vốn điều lệ	Ghi chú
1	Cổ đông Nhà nước (UBND Tỉnh Cà Mau)	Số 01-02 Hùng Vương, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau	1.204.100	91,87%	*Chưa cử người làm đại diện vốn nhà nước sau khi chuyển nhượng vốn*
2	Cổ đông còn lại		106.600	8,13%	
	TỔNG CỘNG		**1.310.700**	**100%**	

2. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau gồm 04 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch và 02 thành viên *(01 thành viên tham gia điều hành)*. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Dương Thành Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: **13.107** CP (1,0%)	

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và quyền biểu quyết	Ghi chú
			- Đại diện vốn Nhà nước: **481.562** CP	
2	Lưu Minh Hưng	TV HĐQT Giám đốc	- Sở hữu cá nhân: **1.000** CP (0,08%) - Đại diện vốn Nhà nước: **361.369** CP (27,57%)	*Thành viên tham gia điều hành*
3	Trần Lâm Nhã	TV HĐQT Trưởng phòng DVĐT	- Sở hữu cá nhân: **500** CP (0,04%)	

** 01 thành viên HĐQT, là đại diện vốn nhà nước (361.369 CP – 27,57% vốn CSH) thôi việc và thôi tham gia HĐQT từ ngày 08/01/2025.*

3. Tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị:

Tiền lương, thù lao của HĐQT thực hiện theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ, Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 như sau:

ĐVT: Tr đồng/người/tháng

STT	Chức danh	Tiền lương thực hiện năm 2025	Thù lao	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	55,8	0	
2	Thành viên HĐQT tham gia điều hành: + Giám đốc (1 người);	37,8	5,0	*Thù lao kể từ ngày 01/7/2025 theo Điều lệ*
3	Thành viên HĐQT không tham gia điều hành		5,0	

4. Tổng kết các cuộc họp và các văn bản của HĐQT:

4.1. Các cuộc họp của HĐQT:

Các cuộc họp HĐQT Công ty tổ chức định kỳ hàng quý và bất thường khi có yêu cầu. Những cuộc họp không có sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát (do năm 2025 chủ sở hữu chưa cho chủ trương về nhân sự để bầu lại BKS nhiệm kỳ tiếp theo, Điều lệ Công ty không quy định kéo dài thời gian nhiệm kỳ của BKS.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp 17 cuộc họp để thảo luận, thông qua các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT để tìm biện pháp giải quyết, kịp thời ban hành các văn bản và chỉ đạo BGĐ trong công tác tổ chức, sản

xuất, kinh doanh – dịch vụ của Công ty. Ngoài ra, tại các cuộc họp HĐQT còn đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị; đánh giá hoạt động chỉ đạo SXKD - DV của BGĐ.

Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2024 như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Dương Thành Nghĩa	CT HĐQT	27/12/2019	17/17	100%	
2	Lưu Minh Hưng	TV HĐQT	27/12/2019	17/17	100%	
3	Trần Lâm Nhã	TV HĐQT	27/12/2019	17/17	100%	

4.2. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT ban hành 30 Quyết định và 05 Nghị quyết nhằm vụ công tác quản lý, điều hành Công ty, cụ thể:

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
I. QUYẾT ĐỊNH				
1	09/QĐ-HĐQT	11/02/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025
2	10/QĐ-HĐQT	11/02/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt Kế hoạch sử dụng lao động năm 2025 và phương án sắp xếp lao động trong đấu thầu dịch cụ công ích của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
3	11/QĐ-HĐQT	11/02/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Người lao động Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
4	12/QĐ-HĐQT	11/02/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Người quản lý Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
5	15/QĐ-HĐQT	17/02/2025	Chủ tịch HĐQT	V/v phê duyệt kế hoạch lựa

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắc nội dung chính của văn bản)
			Dương Thành Nghĩa	chọn nhà thầu dự án: Chuyển nhượng vốn nhà nước lần thứ nhất tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
6	19/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v thành lập Tổ pháp chế Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
7	20/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v thành lập Hội đồng Xây dựng thang, bảng lương của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
8	21/QĐ-HĐQT	25/02/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v thu hồi và huỷ Quyết định phân công phụ trách Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
9	25/QĐ-HĐQT	03/3/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt kết quả chỉ định rút gọn gói thầu: Tư vấn thẩm giá trị doanh nghiệp
10	26/QĐ-HĐQT	03/3/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt kết quả chỉ định rút gọn gói thầu: Tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn, lộ trình chuyển nhượng vốn
11	41/QĐ-HĐQT	26/3/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
12	50/QĐ-HĐQT	02/4/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn gói thầu: Tư vấn xây dựng bản công bố thông tin và bộ hồ sơ chuyển nhượng vốn
13	52/QĐ-HĐQT	14/4/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v thành lập Hội đồng xử lý nợ năm 2025 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
14	55/QĐ-HĐQT	23/4/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
15	65/QĐ-HĐQT	16/5/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt bổ sung Quy chế trang bị phòng hộ lao động của Công ty cổ phần

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắc nội dung chính của văn bản)
				Môi trường đô thị Cà Mau
16	67/QĐ-HĐQT	19/5/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025
17	68/QĐ-HĐQT	19/5/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt điều chỉnh quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Người lao động và Ban điều hành Công ty cổ phần Môi trường Cà Mau
18	69/QĐ-HĐQT	19/5/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt điều chỉnh quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên năm 2025
19	74/QĐ-HĐQT	23/6/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt Bảng lương, thù lao của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
20	75/QĐ-HĐQT	23/6/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt hệ thống thang, bảng lương của Người lao động và Ban điều hành Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
20	76/QĐ-HĐQT	23/6/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v ban hành Quy chế trả lương, thù lao, thưởng, chuyển xếp và nâng lương của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
21	77/QĐ-HĐQT	30/6/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v kiện toàn Hội đồng Xây dựng thang, bảng lương; chuyển xếp và nâng lương của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
22	89/QĐ-HĐQT	09/7/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v xếp lương Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
23	90/QĐ-HĐQT	09/7/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v xếp lương Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
24	93/QĐ-HĐQT	11/7/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Thiết kế BVTC, Dự toán xây dựng công trình thuộc Dự

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắc nội dung chính của văn bản)
				án: Đầu tư cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
25	94/QĐ-HĐQT	15/7/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v xếp lương Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
26	104/QĐ-HĐQT	05/8/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt và thành lập Hội động tiêu huỷ chứng từ kế toán
27	134/QĐ-HĐQT	30/10/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt điều chỉnh Thang, bảng lương của Người quản lý và Người lao động Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
28	135/QĐ-HĐQT	30/10/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v điều chỉnh Quy chế trả lương, thù lao, thưởng, chuyển xếp và nâng lương của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
29	136/QĐ-HĐQT	31/10/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt Quy chế quản lý Tài chính Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
30	137/QĐ-HĐQT	31/10/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v phê duyệt Quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
II. NGHỊ QUYẾT				
1	02/NQ-HĐQT	14/4/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Người lao động Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
2	03/NQ-HĐQT	14/4/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
3	04/NQ-HĐQT	23/4/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của Người quản lý Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
4	05/NQ-HĐQT	15/5/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
5	06/NQ-HĐQT	29/10/2025	Chủ tịch HĐQT Dương Thành Nghĩa	V/v chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

5. Kết quả hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc:

Trong quá trình hoạt động, Ban Giám đốc điều hành bám sát các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.

Năm 2025 Ban Giám đốc đã quyết định cho người đại diện phần vốn nhà nước thôi việc khi chưa báo cáo, xin ý kiến chủ sở hữu, chưa hoàn thành trách nhiệm cá nhân về tài chính và công nợ.

Chưa thực hiện hết trách nhiệm quản lý điều hành theo phân cấp, chưa đầu tư tài sản, trang thiết bị phục vụ SXKD theo Nghị quyết đề ra; các chế độ chính sách người lao động đôi lúc chưa đảm bảo (nợ ngày công phép năm năm 2025 chưa được giải quyết).

Luôn bám sát tình hình tổ chức sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo BGĐ triển khai các mục tiêu, kế hoạch đáp ứng yêu cầu thực tế của đơn vị.

Công tác tổ chức được sắp xếp từng bước tương đối ổn định, sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm và chất lượng lao động, cân nhắc khi thu nhận lao động trên cơ bản sử dụng lao động sẵn có tại chỗ.

Luôn tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất, sử dụng vốn tích lũy đầu tư mua thiết bị chuyên dùng cần thiết nhằm nâng cao năng lực, tăng năng suất, tiết kiệm, hiệu quả và chất lượng. Bên cạnh đó khai thác tốt các thiết bị cũ hiện có, chỉnh trang, tìm tòi phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong phương thức lao động, trong bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, phục hồi; quản lý chặt chẽ nhiên liệu, phương tiện thiết bị, khắc phục mọi sự cố trong vận hành phương tiện thiết bị.

Tích cực tham gia các công tác an sinh xã hội và công tác chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, tạo mọi điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

Phần II
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Phương hướng cho năm 2026 của HĐQT nhiệm kỳ tiếp theo là tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và tìm ra các giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng quản trị, duy trì sự phát triển bền vững tạo bước đột phá, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, nâng cao lợi nhuận vì lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông. Cụ thể:

1. Về sản xuất kinh doanh, dịch vụ

- Triển khai thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tiếp tục phát triển, mở rộng dịch vụ, địa bàn hoạt động, tặng khách hàng, tăng doanh thu và tăng lợi nhuận đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết giao.

- Chuyển đổi phương thức quản lý, điều hành phù hợp với tình hình thực hiện dịch vụ công ích tại địa phương sau khi sắp xếp doanh nghiệp, cơ cấu lại người đại diện vốn nhà nước;

2. Về công tác quản trị

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ trong quản trị, điều hành sử dụng các công cụ điều hành, giao việc trực tuyến như văn phòng điện tử Iofice, zalo,…; hội họp trực tuyến qua Zoom; hạn chế dùng tiền mặt trong các giao dịch.

- Nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong doanh nghiệp, nâng cao vai trò của các thành viên HĐQT.

- Thực hiện các biện pháp để tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh – dịch vụ đạt hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

3. Về đầu tư và cải tiến khoa học công nghệ

- Đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư trang thiết bị, từng bước đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực ngành nghề của Công ty, cơ giới hóa các hoạt động dịch vụ.

- Đầu tư phát triển và hoàn thiện phương tiện xử lý rác thải, vận chuyển rác thải thay thế các các phương tiện lạc hậu không còn thiết bị thay thế. Đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong điều kiện cạnh tranh theo cơ chế đấu thầu.

4. Về tài chính, chứng khoán

- Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, bền vững.

- Tổ chức hạch toán kế toán kịp thời, báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch và đúng quy định. Thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại Công ty.

- Rà soát Điều lệ phù hợp với hoạt động doanh nghiệp có vốn nhà nước không là công ty đại chúng và không đăng ký niêm yết, giao dịch trên sàn chứng khoán; quản lý và chuyển nhượng cổ phần nội bộ theo quy định của pháp luật theo Quy chế quản lý cổ đông hiện hành.

5. Về nhân sự, lao động

- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội nhằm tạo sự phát triển bền vững cho Công ty.

- Từng bước chuyển sang cơ giới trong hoạt động dịch vụ, tiếp tục rà soát và sắp xếp lao động phù hợp với trình độ, vị trí, công việc của người lao động với

mục tiêu phát huy sở trường và khuyến khích người lao động làm việc, cống hiến có hiệu quả. Rà soát và điều chỉnh lại các quy chế, quy định, chế độ chính sách cho phù hợp với các quy định của pháp luật mới ban hành.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Xin báo cáo trước Đại hội!

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BĐH;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2001128655 - C.T.C.P
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU

Dương Thành Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 20/TTr-HĐQT	*Cà Mau, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt phát hành ngày 07/3/2026, cụ thể như sau:

I. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã kiểm toán năm 2025

TT	Các chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
01	Tổng tài sản	30.198.601.743
02	Nợ phải trả	17.091.601.743
03	Vốn chủ sở hữu	13.107.000.000
04	Doanh thu thuần	43.949.420.125
05	Lợi nhuận trước thuế	8.897.056.528
06	Lợi nhuận sau thuế	7.373.363.418

II. Ý kiến của kiểm toán độc lập về BCTC.

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Cà Mau tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt phát hành ngày 07/3/2026, đã công bố thông tin theo quy định và được đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau (moitruongdothicamau.vn).

(kèm theo Báo cáo (tóm tắt) tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- NĐDVNN, HĐQT, BĐH;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2001128656 - C.T.C.P
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
P. TÂN THÀNH - T. CÀ MAU

Dương Thành Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
MSDN: 2001128655

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 29 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO (TÓM TẮT) TÀI CHÍNH NĂM 2025

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 phát hành ngày 07/03/2025 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt);

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau Báo cáo (Tóm tắt) tài chính năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Diễn giải	Số cuối năm	Số đầu năm
I. TÀI SẢN		
A. Tài sản ngắn hạn	**24.473.841.996**	**19.561.097.966**
- Tiền và các khoản tương đương tiền	9.477.720.757	12.897.668.016
- Các khoản phải thu ngắn hạn	9.513.905.996	3.446.873.010
- Hàng tồn kho	5.371.654.042	3.203.526.291
- Tài sản ngắn hạn khác	110.561.201	13.030.649
B. Tài sản dài hạn	**5.724.759.747**	**4.546.178.689**
- Các khoản phải thu dài hạn	1.764.272.296	299.859.882
- Tài sản cố định	2.717.608.748	4.126.873.387
- Tài sản dở dang dài hạn	1.242.878.703	
- Tài sản dài hạn khác		119.445.420
Tổng cộng tài sản	**30.198.601.743**	**24.107.276.655**
II. NGUỒN VỐN		
A. Nợ phải trả	**17.091.601.743**	**11.000.276.655**
- Nợ ngắn hạn	17.091.601.743	11.000.276.655
- Nợ dài hạn		
B. Vốn chủ sở hữu	**13.107.000.000**	**13.107.000.000**
- Vốn góp chủ sở hữu	13.107.000.000	13.107.000.000
- Nguồn kinh phí		
Tổng cộng nguồn vốn	**30.198.601.743**	**24.107.276.655**
C. Vốn điều lệ	**13.107.000.000**	**13.107.000.000**
- Vốn Nhà nước	12.041.000.000	12.043.000.000
- Vốn cổ đông ngoài	1.066.000.000	1.064.000.000
III. KẾT QUẢ KINH DOANH	**Số năm nay**	**Số năm trước**
A. Doanh thu	**43.949.420.125**	**41.256.868.617**
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.875.554.887	41.053.236.304
- Doanh thu hoạt động tài chính	30.126.289	13.049.908
- Thu nhập khác	43.738.949	190.582.405
B. Chi phí	**35.052.363.597**	**38.195.629.566**
- Giá vốn hàng bán	24.377.910.164	29.418.209.103

- Chi phí bán hàng	1.589.729.022	1.305.267.885
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.050.345.499	7.468.171.719
- Chi phí khác	34.378.912	3.980.859
C. Lợi nhuận trước thuế	**8.897.056.528**	**3.061.239.051**
D. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.523.693.110	612.343.982
E. Lợi nhuận sau thuế	**7.373.363.418**	**2.448.895.069**
IV. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN	**Số năm nay**	**Số năm trước**
A. Cơ cấu tài sản (lần)		
- Tài sản cố định / Tổng tài sản	0,09	0,17
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	0,81	0,81
B. Cơ cấu nguồn vốn (lần)		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	0,57	0,46
- Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	0,43	0,54
C. Chỉ số thanh toán (lần)		
- Tổng tài sản / Tổng nợ (nợ phải trả)	1,77	2,19
- Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	1,43	1,78
D. Tỷ suất lợi nhuận (%)		
- LN trước thuế / Doanh thu (Tổng doanh thu)	20,24%	7,42%
- LN sau thuế /Doanh thu (Tổng doanh thu)	16,78%	5,94%
- Lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	36,35%	12,70%
- Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	30,13%	10,16%
- Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	56,26%	18,68%
E. Cổ tức		
- Cổ tức được chia	1.843.789.230	734.668.521
- Cổ tức / Vốn điều lệ (%)	1.406	5,61

Nơi nhận:
- HĐQT, BĐH;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2001128655 - C.T.C.P
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
P. TÂN THÀNH - T. CÀ MAU

Dương Thành Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 21/TTr-HĐQT	*Cà Mau, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau ngày 20/6/2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt phát hành ngày 07/3/2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau trình Đại hội đồng cổ đông thông phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận :

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025		Thực hiện 2025	
	Tỷ lệ	Thành tiền	Tỷ lệ	Thành tiền
1. Lợi nhuận sau thuế được phân phối	100%	2.464.000.000	100%	7.373.363.418
2. Trích lập các quỹ	75%	1.848.000.000	75%	5.530.022.564
+ Quỹ thưởng TVHĐ & KSV	3%	73.920.000	3%	221.200.903
+ Quỹ thưởng NLĐ & BĐH	51%	1.256.640.000	51%	3.760.415.343
+ Quỹ Phúc lợi	21%	517.440.000	21%	1.548.406.318
3. Chia cổ tức	25%	616.000.000	25%	1.843.340.855
+ Tỷ lệ cổ tức / Cổ phần	*4,7%*	*729.600.000*	*14,0%*	*1.843.340.855*

2. Kế hoạch thực hiện chia cổ tức năm 2025:

- Phương thức chi trả: Trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản;

- Thời gian chi trả: Thực hiện theo khoản 4, điều 135, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên);

- Thông báo trả cổ tức: Chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức;

- Cổ tức và lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước tại công ty: thực hiện theo khoản 1, điều 6 thông tư 85/2021/TT-BTC ngày 05/10/2021 của Bộ Tài chính; Thực

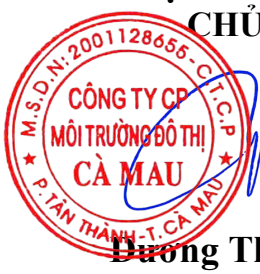
hiện kê khai số cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước theo khoản 3, điều 44, luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Địa điểm nhận cổ tức bằng tiền mặt: Phòng Kế toán – Tài vụ, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau, số 202 đường Quang Trung, Khóm 3, Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- NĐDVNN, HĐQT, BĐH;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Thành Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 22/TTr-HĐQT	*Cà Mau, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026

- Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về uản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

- Căn cứ Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 theo Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 20/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau xây dựng Kế hoạch Sản xuất – kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Số TT	**Các chỉ tiêu kế hoạch**	**Tỷ lệ**	**Thành tiền** (VNĐ)	**Chỉ tiêu kế hoạch 2025**
1	Tổng doanh thu: *(Tăng trưởng 10% so chỉ tiêu Kế hoạch 2025)*		45.430.000.000	41.300.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế: *(Tăng trưởng 10% so chỉ tiêu Kế hoạch 2025)*		3.388.000.000	3.080.000.000
3	Thuế TNDN *(năm 2026: 17%)*		575.960.000	616.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	100%	2.812.040.000	2.464.000.000
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	21,45%		(không có)
6	Các khoản nộp ngân sách NN *(Tăng 10% so chỉ tiêu Kế hoạch 2025)*		2.915.000.000	2.650.000.000
7	Trích lập các quỹ:	70%	1.968.428.000	1.848.000.000
-	Quỹ thưởng người quản lý, điều hành *(KH năm 2025: Quỹ thưởng TVHĐ & KSV theo NĐ số 44/2025/NĐ-CP)*	6%	168.722.400	73.920.000
-	Quỹ thưởng người lao động *(KH năm 2025: Quỹ thưởng NLĐ & BĐH theo NĐ số 44/2025/NĐ-CP)*	46%	1.293.538.400	1.256.640.000
-	Quỹ phúc lợi	18%	506.167.200	517.440.000
8	Chia cổ tức:	30%	843.612.000	616.000.000
	Tỷ lệ cổ tức / Cổ phần	*6,44%*	*843.612.000*	*616.000.000*

* Theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 "*2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến về các chỉ tiêu tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)*". Công ty xây dựng chỉ tiêu tài chính năm 2026 về chỉ số ROE trên cơ sở chỉ số bảo đảm thống nhất với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch, người đại diện vốn nhà nước báo cáo, xin ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- NĐDVNN, HĐQT, BĐH;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2001128655 - C.T.C.P
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
P. TÂN THÀNH - T. CÀ MAU

Dương Thành Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 23/TTr-HĐQT	*Cà Mau, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025
của Người đại diện phần vốn nhà nước, Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên

- Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

- Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

- Căn cứ Quy chế trả lương, thù lao, thưởng, chuyển xếp và nâng lương của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-HĐQT ngày 30/10/2025 của HĐQT;

- Căn cứ Công văn số 11173/UBND-KTTH ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Cà Mau về việc tiền lương thực hiện năm 2025 của Thành viên hội đồng, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

- Theo điểm a Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định: *"Người đại diện vốn có trách nhiệm: a) Tham gia ý kiến, biểu quyết trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông về mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của người đại diện vốn"*.

Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người đại diện phần vốn nhà nước năm 2025, với nội dung như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
01	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	13.107	13.107	13.107
02	Tổng doanh thu *(tăng 10% so Kế hoạch 2025)*	Tr. đồng	41.300	43.949	45.430
03	Lợi nhuận trước thuế *(tăng 10% so Kế hoạch 2025)*	Tr. đồng	3.080	8.897	3.388
04	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu (ROE)	%	*(không có)*		21,45

* Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 *"2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến về các chỉ tiêu tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)"*. Công ty xây dựng chỉ tiêu tài chính năm 2026 về chỉ số ROE trên cơ sở chỉ số bảo đảm thống nhất với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch.

II. QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG THỰC HIỆN NĂM 2025 CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC:

ĐVT: Triệu đồng/tháng

Số TT	Chức danh (Người ĐDVNN)	Mức lương		Thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng	Quỹ thực hiện 2025
		Theo KH năm 2025	Lương còn lại và vượt lợi nhuận KH				
01	Chủ tịch HĐQT	43,4	12,4	0	18,4	74,2	890,4
02	Giám đốc	29,0	8,8	5[1]	10,3	53,1	607,2

** Ghi chú: Giám đốc chỉ hưởng thù lao 6 tháng cuối năm theo Điều lệ sửa đổi của Công ty năm 2025.*

Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của người đại diện vốn nhà nước, thành viên hội đồng và kiểm soát viên thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- NĐDVNN, HĐQT, BGĐ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2001128655 - C.T.C.P
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
P.TÂN THÀNH - T.CÀ MAU

Dương Thành Nghĩa

[1] *Thù lao kể từ ngày 01/7/2025 theo Điều lệ*

CÔNG TY CỔ PHẦN **MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/TTr-HĐQT	*Cà Mau, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH
V/v ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, ủy quyền cho HĐQT Công ty chỉ định đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 với nội dung như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo quy định của Pháp luật.

2. Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2026 và được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đã niêm yết; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán hợp lý với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận: - Đại hội đồng cổ đông (b/c); - NĐDVNN, HĐQT, BĐH; - Lưu VT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** M.S.D.N: 2001128656 - C.T.C.P CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU P. TÂN THÀNH - T. CÀ MAU **Dương Thành Nghĩa**

CÔNG TY CỔ PHẦN **MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/TTr-HĐQT	*Cà Mau, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2026

- Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc quy định về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý, đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

- Vận dụng Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Thực hiện Công văn số 1285/UBND-KTTH ngày 26/01/2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Cà Mau, về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 365/2025/NĐ-CP và Nghị định số 366/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty để phù hợp quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo yêu cầu hoạt động khi không còn là Công ty đại chúng và cổ phiếu không niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

(Kèm theo Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung năm 2026)

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2026 đã được đăng tải công khai trên website Công ty tại địa chỉ: Moitruongdothicamau.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận: - Đại hội đồng cổ đông (b/c); - NĐDVNN, HĐQT, BGĐ; - Lưu VT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** M.S.D.N: 2001128655 - C.T.C.P CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU P.TÂN THÀNH - T.CÀ MAU **Dương Thành Nghĩa**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

Cà Mau, ngày 20 tháng 11 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 3
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 7
Điều 10. Thu hồi cổ phần 7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 8
Điều 12. Quyền của cổ đông 8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 10
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 12
Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông 13
Điều 17. Thay đổi các quyền 14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 18
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 21
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 21
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 22
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 23
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 24
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 24
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 24
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 26
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 26
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý 26

Điều 33. Người điều hành Công ty 26
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc 27
IX. BAN KIỂM SOÁT 28
Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 28
Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát 28
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát 29
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 29
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát 30
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 30
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 30
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 30
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 31
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 32
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 32
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 32
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn 32
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 33
Điều 45. Phân phối lợi nhuận 33
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 33
Điều 46. Tài khoản ngân hàng 33
Điều 47. Năm tài chính 33
Điều 48. Chế độ kế toán 34
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 34
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 34
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 34
Điều 50. Kiểm toán 34
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 35
Điều 51. Dấu của doanh nghiệp 35
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 35
Điều 52. Giải thể Công ty 35
Điều 53. Gia hạn hoạt động 35
Điều 54. Thanh lý 35
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 36
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ 36
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 36
Điều 56. Điều lệ công ty 36
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 37
Điều 57. Ngày hiệu lực 37

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 07/NQ-ĐHĐCĐ.2026 ngày 20 tháng 11 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng;

i) *Người nội bộ* là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành Công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty, người được uỷ quyền công bố thông tin;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

CA MAU URBAN ENVIROMENT JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: **CAMENCO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 202, Đường Quang Trung, Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau

- Điện thoại: 0290.383 5052 – 3568 555

- Fax: 0290 383 5052

- E-mail: moitruongdothicamau@gmail.com

- Website: http://www.moitruongdothicamau.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

TT	Tên ngành	Mã ngành
01	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh môi trường	8129 (Chính)
02	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
03	Thu gom rác thải không độc hại	3811
04	Thu gom rác thải độc hại	3812
05	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
06	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
07	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
08	Cho thuê xe có động cơ	7710
09	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Trồng và chăm sóc cây xanh, công viên, vườn hoa	8130
10	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông	4321
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán thùng rác công cộng và vật tư ngành môi trường	4649
12	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: thiết kế, giám sát các công trình công cộng, cây xanh, công viên, hệ thống điện chiếu sáng, thoát nước và vệ sinh môi trường	7110
13	Hoạt động dịch vụ tang lễ Chi tiết: Dịch vụ hoả táng	9632

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a) Sắp xếp, đổi mới Công ty phải phù hợp với chủ trương, định hướng của Nhà nước về nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Nhà nước, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh đã nêu trong giấy phép hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và người lao động, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc cho người lao động.

c) Đổi mới hình thức sở hữu, tạo điều kiện đổi mới trong quản lý, doanh nghiệp năng động, tự chủ và trách nhiệm hơn, phù hợp với cơ chế thị trường. Qua việc huy động và thu hút vốn đầu tư của các cá nhân, tổ chức kinh tế nhằm tạo nguồn lực để phát triển doanh nghiệp, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp trong điều kiện mới.

d) Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh nhằm tăng lợi nhuận, đảm bảo lợi ích cho cổ đông; tạo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là : **13.107.000.000 đồng** (Mười ba tỷ một trăm lẻ bảy triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.310.700 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;

4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo

quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và

trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thầy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty .

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày (trong trường hợp đặc biệt sẽ kéo dài thời gian tổ chức đại hội nhưng không quá 06 tháng) theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao

nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có);

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới hình thức là thành viên Hội đồng quản trị. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền).

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty, được hưởng lương chuyên trách, không hưởng thêm thù lao thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh điều hành như Giám đốc, Phó Giám đốc và các chức danh khác được hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh đó, được hưởng thù lao thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

4. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm điều hành Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm, theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại (theo ủy quyền của người đại diện pháp luật), tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g) Vào ngày cuối quý 1 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

5) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm, theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên

quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính

và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định, trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính

của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 51. Dấu của doanh nghiệp

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 52. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị

các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những

quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm XXI mục, 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau nhất trí thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau điều chỉnh, bổ sung lần thứ hai được thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2025 hết hiệu lực kể từ ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

CHỦ TỊCH HĐQT

Đỗ Quang Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN **MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/TTr-HĐQT	*Cà Mau, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Theo quy định nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã kết thúc; Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031, như sau:

1. Thời hạn nhiệm kỳ:

Thời hạn nhiệm kỳ 05 năm (2026 – 2031). Bắt đầu từ ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đến ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2031 kết thúc nhiệm kỳ.

2. Cơ cấu, số lượng:

- Hội đồng quản trị:

+ Cơ cấu: Đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.

+ Số lượng: 05 thành viên.

- Ban kiểm soát:

+ Số lượng: 03 thành viên.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục:

Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

(Kèm theo Danh sách giới thiệu, đề cử ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031)

Nơi nhận: - Đại hội đồng cổ đông (b/c); - NĐDVNN, HĐQT, BĐH; - Lưu VT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** M.S.D.N: 2001128655 - C.T.C.P CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU P. TÂN THÀNH - T. CÀ MAU **Dương Thành Nghĩa**

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 16 tháng 11 năm 2026

DANH SÁCH
ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ BẦU VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU, NHIỆM KỲ 2026 – 2031

(Kèm theo Tờ trình số 26/TTr-HĐQT ngày 16/11/2026)

STT	Họ và tên[1]	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Hộ khẩu thường trú/Chổ ở hiện nay	Chức vụ hiện nay	Cá nhân/tổ chức giới thiệu, đề cử	Ghi chú
I	**Thành viên Hội đồng quản trị**						
1	Tạ Ngọc Đào	13/12/1994	ThS Quản trị kinh doanh	230/12 Lý Văn Lâm, Khóm 2, Phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Thư ký HĐQT NK 2020 - 2025	HĐQT Công ty	
2	Đỗ Quang Hưng	30/7/1975	ThS Quản lý đất đai; Kỹ sư Xây dựng	Số 09-11, đường Bà Triệu, khóm 18, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau	Người đại diện vốn nhà nước	Cổ đông Nhà nước (UBND tỉnh Cà Mau)	Quyết định 3229/QĐ-UBND ngày 27/8/2026
3	Dương Thành Nghĩa	03/9/1971	KS Điện công nghiệp	Số 110, đường Nguyễn Văn Bảy, khóm 13, Phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	NĐDVNN, Chủ tịch HĐQT NK 2020 - 2025	Cổ đông Nhà nước (UBND tỉnh Cà Mau)	Quyết định 3229/QĐ-UBND ngày 27/8/2026
4	Trần Lâm Nhã	08/4/1978	KS Kỹ thuật Môi trường	Số 83 Đường MT-06 KDC Minh Thắng,	NĐDVNN, Thành viên HĐQT NK 2020 - 2025	Cổ đông Nhà nước (UBND tỉnh Cà Mau)	Quyết định 3229/QĐ-UBND ngày

[1] *Họ và tên sắp xếp theo thứ tự vần A,B,C*

STT	Họ và tên[1]	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Hộ khẩu thường trú/Chỗ ở hiện nay	Chức vụ hiện nay	Cá nhân/tổ chức giới thiệu, đề cử	Ghi chú
				Khóm 6, Phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	Trưởng phòng Dịch vụ đô thị		27/8/2026
5	Nguyễn Quốc Toản	28/5/1982	KS Cơ khí	Khóm Tân Hưng, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau	Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	HĐQT Công ty	
II	**Thành viên Ban kiểm soát**						
1	Phan Minh Đương	05/07/1984	Kỹ sư Điện- Điện Tử	Nguyễn Trãi, Khóm 7, Phường An Xuyên, Tỉnh Cà Mau	Đội trưởng Đội Chiếu Sáng	HĐQT Công ty	
2	Mã Ngọc Đăng Khoa	21/06/2000	Cử nhân Luật Kinh tế	Khóm 2, Phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	Nhân viên phòng Tổ chức - Hành chính	HĐQT Công ty	
3	Mạc Như Loan	12/04/1980	Cử nhân Kế toán	49 Khóm Bà Điều Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau	Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính	HĐQT Công ty	

**** Tài liệu kèm theo: Thông tin ứng cử viên của các Ông/Bà trong danh sách trên.***

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- NĐDVNN, HĐQT, BĐH;
- Cổ đông Công ty (đăng Website);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2001128655 - C.T.C.P
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
P. TÂN THÀNH - T. CÀ MAU

Dương Thành Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN **MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/NQ-ĐHĐCĐ.2026	*Cà Mau, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
Về việc phê duyệt kết quả quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau ngày 20/11/2026;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ngày 20/11/2026 của Ban Kiểm phiếu – Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau năm 2026;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau nhiệm kỳ 2026 – 2031, gồm các thành viên trúng cử có tên sau đây:

1. Ông **Dương Thành Nghĩa**, sinh ngày 03/9/1971

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 104,36%/tổng số cổ phần biểu quyết

2. Ông **Đỗ Quang Hưng**, sinh ngày 30/7/1975

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,30%/tổng số cổ phần biểu quyết

3. Ông **Trần Lâm Nhã**, sinh ngày 08/4/1978

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 98,85%/tổng số cổ phần biểu quyết

4. Ông **Nguyễn Quốc Toản**, sinh ngày 28/5/1982

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 98,81%/tổng số cổ phần biểu quyết

5. Bà **Tạ Ngọc Đào**, sinh ngày 13/12/1994

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 98,81%/tổng số cổ phần biểu quyết

Điều 2. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan; được hưởng tiền lương, thù lao và các chế độ khác theo quy định hiện hành của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2026, với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành./.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Cổ đông Công ty (đăng Website);
- UBND tỉnh Cà Mau (CSH);
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính (CBTT);
- Các phòng, ban đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

Dương Thành Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN **MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/NQ-ĐHĐCĐ.2026	*Cà Mau, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
Về việc phê duyệt kết quả quả bầu Thành viên Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau ngày 20/11/2026.

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ngày 20/11/2026 của Ban Kiểm phiếu – Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau năm 2026;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kết quả bầu Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau nhiệm kỳ 2026 – 2031, gồm các thành viên trúng cử có tên sau đây:

1. Ông **Phan Minh Đương**, sinh ngày 05/07/1984

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100,30%/tổng số cổ phần biểu quyết

2. Bà **Mạc Như Loan**, sinh ngày 12/04/1980

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,89%/tổng số cổ phần biểu quyết

3. Ông **Mã Ngọc Đăng Khoa**, sinh ngày 21/06/2000

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,84%/tổng số cổ phần biểu quyết

Điều 2. Thành viên Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan; được hưởng tiền lương, thù lao và các chế độ khác theo quy định hiện hành của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2026, với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành./

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Cổ đông Công ty (đăng Website);
- UBND tỉnh Cà Mau (CSH);
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính (CBTT);
- Các phòng, ban đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

Dương Thành Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN **MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/NQ-HĐQT	*Cà Mau, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
V/v bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Môi trường đô thị Cà Mau Nhiệm kỳ 2026 - 2031

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ngày 20/11/2026 của Ban Kiểm phiếu – Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau năm 2026;

Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ.2026 ngày 20/11/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau về việc phê duyệt kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031;

Căn cứ Biên bản số 91/BB-HĐQT.2026 ngày 20/11/2026 họp Hội đồng quản trị phiên họp thứ nhất – Nhiệm kỳ 2026 – 2031.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất bầu ông: **Đỗ Quang Hưng**, Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau nhiệm kỳ 2026 - 2031.

HĐQT biểu quyết tán thành: 05/05 thành viên, đạt tỷ lệ 100%.

Điều 2. Ông Đỗ Quang Hưng thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan; được hưởng tiền lương, thù lao và các chế độ khác theo quy định hiện hành của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, các đơn vị có liên quan và ông Đỗ Quang Hưng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- ĐHĐCĐ Công ty (b/c);
- Đảng ủy Công ty;
- Các phòng, ban đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỌA CUỘC HỌP

M.S.D.N: 2001128... CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU P. TÂN THÀNH - T. CÀ MAU

Dương Thành Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/NQ-BKS	*Cà Mau, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
V/v bầu Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Môi trường đô thị Cà Mau Nhiệm kỳ 2026 - 2031

BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ngày 20/11/2026 của Ban Kiểm phiếu – Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau năm 2026;

Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ.2026 ngày 20/11/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau về việc phê duyệt kết quả bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-BKS.2026 ngày 20/11/2026 họp Ban Kiểm soát phiên họp thứ nhất – Nhiệm kỳ 2026 – 2031.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban Kiểm soát thống nhất bầu bà: **Mạc Như Loan**, Thành viên Ban Kiểm soát giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau nhiệm kỳ 2026 - 2031.

BKS biểu quyết tán thành: 03/03 thành viên, đạt tỷ lệ 100%.

Điều 2. Bà Mạc Như Loan thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan; được hưởng tiền lương, thù lao và các chế độ khác theo quy định hiện hành của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Điều 3. Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, các đơn vị có liên quan và bà Mạc Như Loan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- ĐHĐCĐ Công ty (b/c);
- Đảng ủy Công ty;
- Các phòng, ban đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
CHỦ TỌA CUỘC HỌP

Mạc Như Loan

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 20 tháng 11 năm 2026

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

Thời gian: 14 giờ 00 phút ngày 20 tháng 11 năm 2026

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

Nội dung: Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

I. NGHI THỨC ĐẠI HỘI:

1. Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau thực hiện nghi thức, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

- Các đại biểu là khách mời từ các cơ quan, đơn vị:

+ Sở Nội vụ:

. Ông Nguyễn Minh Thất – Phó Giám đốc Sở Nội vụ

+ Sở Tài chính:

. Ông Phạm Thanh Tuấn – Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh

+ Văn phòng UBND tỉnh:

. Ông Nguyễn Thiện Phú – Chuyên viên Phòng Kinh tế - Tổng hợp

+ Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt:

. Ông Phan Đình Trân – Phó Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

. Ông Trịnh Quốc Hưng – Nhân viên kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

- NĐDVNN, HĐQT Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau:

+ Ông Đỗ Quang Hưng, Người đại diện vốn nhà nước (NĐDVNN)

+ Ông Dương Thành Nghĩa, NĐDVNN, Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ Ông Trần Lâm Nhã, NĐDVNN, Thành viên Hội đồng quản trị

+ Ông Lưu Minh Hưng, Thành viên Hội đồng quản trị

- Cổ đông của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau:

+ Tổng số cổ đông đăng ký tham dự là 10 cổ đông.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Trần Lâm Nhã, Thành viên HĐQT báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông của Công ty là 158 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 1.310.700 cổ phần, tương ứng 13.107.000.000 đồng vốn điều lệ của Công ty.

- Cổ đông tham dự Đại hội tính đến 14 giờ 00 phút ngày 20/11/2026, là 10 cổ đông, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là 1.223.900 cổ phần, chiếm 93,38% tổng

số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau. Qua kiểm tra tất cả các cổ đông điều đủ tư cách tham dự đại hội theo quy định.

- Căn cứ quy định của Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

1. Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu:

**** Đại hội đã bầu Đoàn Chủ tịch gồm các ông (bà):***

- Ông Dương Thành Nghĩa, Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội;
- Ông Lưu Minh Hưng, Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Trần Lâm Nhã, Thành viên Hội đồng quản trị.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch với tỷ lệ tán thành 100%

**** Bầu Ban Thư ký đại hội gồm các ông (bà):***

- Ông Nguyễn Quốc Toản, Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật: Trưởng ban
- Bà Tạ Ngọc Đào, Phó phòng TC - HC, Thư ký HĐQT : Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký với tỷ lệ tán thành 100%

**** Bầu Ban Kiểm phiếu đại hội gồm các ông (bà):***

- Ông Lý Kim Nguyên, Kế toán trưởng : Trưởng ban
- Ông Tiêu Thanh Phương : Thành viên
- Bà Trương Thị Kim Thảo, Nhân viên phòng KT – TV : Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành 100%

2. Thông qua chương trình làm việc, quy chế làm việc của Đại hội:

Ông **Trần Lâm Nhã** thay mặt Ban Tổ chức thông qua Chương trình làm việc, Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình làm việc, quy chế làm việc với tỷ lệ tán thành 100%

3. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và Kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2026

- Đại hội đã nghe ông **Lưu Minh Hưng**, Thành viên HĐQT thay mặt Đoàn Chủ tịch báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và Kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2026. *(Kèm theo Báo cáo)*

4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

- Đại hội đã nghe ông **Dương Thành Nghĩa**, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Đoàn Chủ tịch báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. *(Kèm theo Báo cáo)*

5. Trình bày và thông qua các tờ trình

5.1. Ông Lý Kim Nguyên, Kế toán trưởng, thừa ủy quyền của Đoàn Chủ tịch:

a) Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 *(Kèm theo Tờ trình)* với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
01	Tổng tài sản	30.198.601.743
02	Nợ phải trả	17.091.601.743
03	Vốn chủ sở hữu	13.107.000.000
04	Doanh thu thuần	43.949.420.125
05	Lợi nhuận trước thuế	8.897.056.528
06	Lợi nhuận sau thuế	7.373.363.418

b) Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 *(Kèm theo Tờ trình)* với các chỉ tiêu cụ thể sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025		Thực hiện 2025	
	Tỷ lệ	Thành tiền	Tỷ lệ	Thành tiền
1. Lợi nhuận sau thuế được phân phối	100%	2.464.000.000	100%	7.373.363.418
2. Trích lập các quỹ	75%	1.848.000.000	75%	5.530.022.564
+ Quỹ thưởng TVHĐ & KSV	3%	73.920.000	3%	221.200.903
+ Quỹ thưởng NLĐ & BĐH	51%	1.256.640.000	51%	3.760.415.343
+ Quỹ Phúc lợi	21%	517.440.000	21%	1.548.406.318
3. Chia cổ tức	25%	616.000.000	25%	1.843.340.855
+ Tỷ lệ cổ tức / Cổ phần	*4,7%*	*729.600.000*	*14,0%*	*1.843.340.855*

c) Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 *(Kèm theo Tờ trình)*, cụ thể như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo quy định của Pháp luật.

5.2. Ông Dương Thành Nghĩa, Chủ tọa:

a) Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026 *(Kèm theo Tờ trình)* với các chỉ tiêu cụ thể sau:

Số TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	Tỷ lệ	Thành tiền (VNĐ)	Chỉ tiêu kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu: *(Tăng trưởng 10% so chỉ tiêu Kế hoạch 2025)*		45.430.000.000	41.300.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế: *(Tăng trưởng 10% so chỉ tiêu Kế hoạch 2025)*		3.388.000.000	3.080.000.000
3	Thuế TNDN *(năm 2026: 17%)*		575.960.000	616.000.000

Số TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	Tỷ lệ	Thành tiền (VNĐ)	Chỉ tiêu kế hoạch 2025
4	Lợi nhuận sau thuế	100%	2.812.040.000	2.464.000.000
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	21,45%		(không có)
6	Các khoản nộp ngân sách NN *(Tăng 10% so chỉ tiêu Kế hoạch 2025)*		2.915.000.000	2.650.000.000
7	Trích lập các quỹ:	70%	1.968.428.000	1.848.000.000
-	Quỹ thưởng người quản lý, điều hành *(KH năm 2025: Quỹ thưởng TVHĐ & KSV theo NĐ số 44/2025/NĐ-CP)*	6%	168.722.400	73.920.000
-	Quỹ thưởng người lao động *(KH năm 2025: Quỹ thưởng NLĐ & BĐH theo NĐ số 44/2025/NĐ-CP)*	46%	1.293.538.400	1.256.640.000
-	Quỹ phúc lợi	18%	506.167.200	517.440.000
8	Chia cổ tức:	30%	843.612.000	616.000.000
	Tỷ lệ cổ tức / Cổ phần	*6,44%*	*843.612.000*	*616.000.000*

b) Thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2025 của Người đại diện phần vốn nhà nước *(Kèm theo Tờ trình)* với số liệu cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng/tháng

Số TT	Chức danh (Người ĐDVNN)	Mức lương		Thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng	Quỹ thực hiện 2025
		Theo KH năm 2025	Lương còn lại và vượt lợi nhuận KH				
01	Chủ tịch HĐQT	43,4	12,4	0	18,4	74,2	890,4
02	Giám đốc	29,0	8,8	5[1]	10,3	53,1	607,2

** Ghi chú: Giám đốc chỉ hưởng thù lao 6 tháng cuối năm theo Điều lệ sửa đổi của Công ty năm 2025.*

Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của người đại diện vốn nhà nước, thành viên hội đồng và kiểm soát viên thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

c) Thông qua Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty *(Kèm theo Tờ trình),* cụ thể như sau:

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty để phù hợp quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo yêu cầu hoạt động khi không còn là Công ty đại chúng và cổ phiếu không niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

5.3. Ông Lưu Minh Hưng, Thành viên Hội đồng quản trị, thừa ủy quyền của Đoàn Chủ tịch:

[1] *Thù lao kể từ ngày 01/7/2025 theo Điều lệ*

a) Thông qua Tờ trình bầu Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 *(Kèm theo Tờ trình)*, cụ thể như sau:

- Thời hạn nhiệm kỳ 05 năm (2026 – 2031). Bắt đầu từ ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đến ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2031 kết thúc nhiệm kỳ.

- Hội đồng quản trị:

+ Cơ cấu: Đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.

+ Số lượng: 05 thành viên.

- Ban kiểm soát:

+ Số lượng: 03 thành viên.

b) Thông qua danh sách tóm tắt ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

- Danh sách đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị:

+ Bà Tạ Ngọc Đào, Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Thư ký Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

+ Ông Đỗ Quang Hưng, Người đại diện phần vốn Nhà nước Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

+ Ông Dương Thành Nghĩa, NĐDVNN, Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

+ Ông Trần Lâm Nhã, NĐDVNN, Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025, Trưởng phòng Dịch vụ đô thị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

+ Ông Nguyễn Quốc Toản, Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

- Danh sách đề cử vào thành viên Ban kiểm soát:

+ Ông Phan Minh Đương, Đội trưởng Đội Chiếu sáng thuộc Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

+ Ông Mã Ngọc Đăng Khoa, Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

+ Bà Mạc Như Loan, Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

6. Ý kiến của cổ đông:

- Ban thư ký đã tổng hợp và trình lên Đoàn chủ tịch gồm 01 phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông tên Lưu Minh Hưng, với nội dung cụ thể như sau:

+ Theo Báo cáo tài chính năm 2025 xác định: Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 chưa có khoản lương tăng thêm nên chênh lệch khoảng 943 triệu đồng, vấn đề này cần xử lý như thế nào? Nếu đưa vô hết thì lợi nhuận sẽ giảm xuống dẫn đến ảnh hưởng tỉ lệ trích lập các loại quỹ và chia cổ tức. Tôi có ý kiến để Đại hội xem xét vấn đề này.

+ Việc chênh lệch quỹ tiền lương thực hiện và báo cáo tài chính đã được kiểm toán sẽ giải quyết, xử lý như thế nào?

7. Giải đáp của Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội ủy quyền cho ông Lý Kim Nguyên (Kế toán trưởng) thực hiện trả lời ý kiến cổ đông:

+ Vấn đề tiền lương tăng thêm xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Do đến ngày 31/3/2026 là thời hạn cuối cùng để công khai Báo cáo tài chính (kiểm toán) mà chưa được thống nhất thông qua quỹ tiền lương kết thúc, trong đó có những nhận định bất cập mà chưa đúng với quy định của pháp luật cho nên không thể điều chỉnh kịp thời trong báo cáo tài chính (ngày 30/6/2026 là thời hạn cuối cùng để thanh toán tiền lương thực hiện). Phần tỉ lệ tiền lương tăng thêm so với tổng quỹ lương nằm trong khung an toàn (trong khung đến 17%) khi đưa vào chi phí năm 2026, sau khi cân nhắc và xem xét khoảng an toàn của chi phí này thì không làm ảnh hưởng đến các tỷ lệ phát triển bảo toàn vốn của doanh nghiệp, lợi nhuận cũng như các chỉ tiêu khác so với tổng quỹ lương tầm hơn 20 tỷ, vì vậy phần lương tăng thêm chỉ chiếm khoảng hơn 5% và đã thống nhất chừa phần này sẽ xử lý trong năm 2026 vẫn đảm bảo.

- Ý kiến của đại diện đơn vị kiểm toán:

+ Về chi phí tiền lương, vẫn có thể ghi nhận thêm khoảng chi phí tiền lương dự phòng tương ứng 17% để qua năm sau chi trả. Đây chỉ là vấn đề xử lý nghiệp vụ kế toán nằm trong quy định pháp luật cho phép. Do đó các phần phát sinh như lương tăng thêm,...nếu phát sinh sau thời gian kiểm toán vẫn được phép đưa qua năm sau để hạch toán tiếp miễn sau nằm trong thời gian được quy định.

- Ý kiến của Chủ toạ:

Qua ý kiến giải đáp của Kế toán trưởng và đánh giá của đơn vị kiểm toán, việc xử lý chi phí trong báo cáo tài chính năm 2026 thuộc chương trình nghị sự của họp Đại hội đồng cổ đông năm sau.

8. Đại hội tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031

8.1. Ông Trần Lâm Nhã thừa ủy quyền của Đoàn Chủ tịch trình bày Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử. Đồng thời xin ý kiến Đại hội để thông qua Quy chế.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế với tỷ lệ tán thành 100%

8.2. Đại hội tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031

- Ông Lý Kim Nguyên – Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử.

- Ban Kiểm phiếu làm việc cụ thể, toàn thể Đại hội tiến hành bầu cử.

9. Công bố kết quả kiểm phiếu

9.1. Ông Lý Kim Nguyên – Trưởng Ban Kiểm phiếu, thay mặt Ban Kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu với kết quả như sau:

*** Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 như sau:**

- Vấn đề 1: Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết:

. Đồng ý: 1.223.900 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không đồng ý: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Vấn đề 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết:

. Đồng ý: 1.223.900 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không đồng ý: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Vấn đề 3: Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025

Tỷ lệ biểu quyết:

. Đồng ý: 1.222.900 cổ phần đạt 99,92% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không đồng ý: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không có ý kiến: 1000 cổ phần đạt 0,08% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Vấn đề 4: Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025

Tỷ lệ biểu quyết:

. Đồng ý: 1.222.900 cổ phần đạt 99,92% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không đồng ý: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không có ý kiến: 1000 cổ phần đạt 0,08% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Vấn đề 5: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026

Tỷ lệ biểu quyết:

. Đồng ý: 1.223.900 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không đồng ý: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Vấn đề 6: Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Người đại diện vốn nhà nước

Tỷ lệ biểu quyết:

. Đồng ý: 1.222.900 cổ phần đạt 99,92% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không đồng ý: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không có ý kiến: 1000 cổ phần đạt 0,08% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Vấn đề 7: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Tỷ lệ biểu quyết:

. Đồng ý: 1.223.900 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không đồng ý: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Vấn đề 8: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Tỷ lệ biểu quyết:

. Đồng ý: 1.223.900 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không đồng ý: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không có ý kiến: 0cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Vấn đề 9: Tờ trình bầu Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 *(thông qua Danh sách ứng cử, đề cử kèm theo Tờ trình)*

Tỷ lệ biểu quyết:

. Đồng ý: 1.223.900 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không đồng ý: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

. Không có ý kiến: 0 cổ phần đạt 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

*** Kết quả bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị với tỷ lệ như sau (xếp theo tỷ lệ từ cao xuống thấp):**

Họ và tên	Tỷ lệ % trên tổng số phiếu bầu hợp lệ
1. Dương Thành Nghĩa	104,36
2. Đỗ Quang Hưng	99,30
3. Trần Lâm Nhã	98,85
4. Nguyễn Quốc Toản	98,81
5. Tạ Ngọc Đào	98,81

Với kết quả trên, hai (05) người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau nhiệm kỳ 2026 – 2031, gồm:

1. Dương Thành Nghĩa
2. Đỗ Quang Hưng
3. Trần Lâm Nhã
4. Nguyễn Quốc Toản
5. Tạ Ngọc Đào

*** Kết quả bầu cử các thành viên Ban Kiểm soát với tỷ lệ như sau (xếp theo tỷ lệ từ cao xuống thấp):**

Họ và tên	Tỷ lệ % trên tổng số phiếu bầu hợp lệ
1. Phan Minh Đương	100,30
2. Mạc Như Loan	99,89
3. Mã Ngọc Đăng Khoa	99,84

Với kết quả trên, hai (03) người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau nhiệm kỳ 2026 – 2031, gồm:

1. Phan Minh Đương
2. Mạc Như Loan
3. Mã Ngọc Đăng Khoa

9.2. Đại hội biểu quyết nhất trí 100% thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau nhiệm kỳ 2026 – 2031.

10. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031

10.1. Đại hội thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau về việc phê duyệt kết quả quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Kết quả Hội đồng quản trị họp phiên thứ nhất, thống nhất bầu ông **Đỗ Quang Hưng** làm Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031.

10.2. Đại hội thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau về việc phê duyệt kết quả quả bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Kết quả Ban kiểm soát họp phiên thứ nhất, thống nhất bầu bà **Mạc Như Loan** làm Trưởng Ban kiểm soát trị nhiệm kỳ 2026 – 2031.

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau nhiệm kỳ 2026 – 2031 ra mắt trước Đại hội.

11. Đại hội thông qua Nghị quyết của Đại hội

11.1. Ông Nguyễn Quốc Toản – Trưởng Ban Thư ký Đại hội thông qua Biên bản của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau. Đồng thời thừa ủy quyền của Đoàn Chủ tịch xin ý kiến biểu quyết thông qua Biên bản.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

11.2. Ông Nguyễn Quốc Toản – Trưởng Ban Thư ký Đại hội thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau. Đồng thời thừa ủy quyền của Đoàn Chủ tịch xin ý kiến biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Ông Đỗ Quang Hưng, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

- Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

Đại hội kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI		**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**
		M.S.D.N: 2001128655 - C.T.C.P - CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU - P.TÂN THÀNH - T.CÀ MAU
Nguyễn Quốc Toản	**Tạ Ngọc Đào**	**Dương Thành Nghĩa**